

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày: 13/6/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Ôn.
2. Ông Nguyễn Văn Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Minh– Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Phan Văn S, tên gọi khác: K, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1998 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lái máy múc; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: H, sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 12/10/2014 bị Công an xã T ra Quyết định xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi cùng Trương Công M trộm dây điện đồng của ông Phan Th theo Quyết định số 07/QĐ ngày 12/10/2014.

Ngày 10/12/2014 bị Chủ tịch UBND xã T ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 10/12/2014.

Bị cáo Phan Văn S đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/4/2019 đến nay.- Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Ngọc Đ, tên gọi khác: không có, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1996, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao

động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê T, sinh năm 1967 và bà: Đỗ Thị H, sinh năm 1969; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 25/6/2014 bị Công an xã T xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi cầm rựa rượt đuổi Phan Quang P theo Quyết định số 05/QĐ ngày 25/6/2014.

Ngày 10/12/2014 bị UBND xã T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 10/12/2014.

Bị cáo Lê Ngọc Đ đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/4/2019 đến nay.- Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Võ Thị H; sinh năm: 1979; địa chỉ: khu phố 1, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.- Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Đoàn Thanh Q; địa chỉ: Khu phố 4, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.- Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 ngày 15/11/2018, trong lúc Phan Văn S và Lê Ngọc Đ đang đi bộ để chơi thì phát hiện nhà chị Võ Thị H không có ai ở nhà. Đ nói với S “*Vào nhà xem có gì không để lấy trộm*” thì S đồng ý. S và Đ đi quanh nhà chị H để tìm lối đột nhập vào nhà thì phát hiện thấy cửa hông phía bên phải ngôi nhà (theo hướng từ ngoài cổng nhìn vào) chỉ có chốt ngang và lá cửa bị hở. S nhặt một đoạn dây thép (loại thép buộc công trình) ở gần cửa hông, gấp đôi lại và dùng đoạn dây thép này móc phần gờ trên thanh chốt ngang rồi vừa kéo thanh chốt lên theo hướng thẳng đứng, vừa đẩy thanh chốt sang một bên thì mở được cửa. S đi trước vào trong nhà, đến phòng ngủ lục lọi tìm kiếm nhưng không phát hiện gì thì tiếp tục đi lên phòng khách và phát hiện 01 chiếc máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy tab E bỏ trên một tấm nệm. S lấy chiếc máy tính bảng nói trên rồi đi xuống gặp Đ từ trong phòng ngủ bước ra nên đưa chiếc máy tính cho Đ. Đ cầm máy tính bảng đi ra đứng phía ngoài cửa bếp chờ S, còn S quan sát, tìm kiếm xung quanh thêm một lần nữa nhưng không lấy thêm được tài sản nào nên cả hai ra khỏi nhà chị H theo lối đã đi vào. Sau đó S và Đ đi bộ đến tiệm cầm đồ Đ ở đường H, thị xã Q và cầm chiếc máy tính bảng đã trộm được cho anh Đoàn Thanh Q với số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng) rồi cùng nhau tiêu xài hết số tiền trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q kết luận: Giá trị còn lại của 01 máy

tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy tab E màu trắng có giá 3.680.000đ (Ba triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-TXQT ngày 10 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Phan Văn S và bị cáo Lê Ngọc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Ngọc Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 08 giờ 30 ngày 15/11/2018, trong lúc đang đi bộ chơi, Phan Văn S và Lê Ngọc Đ phát hiện nhà chị Võ Thị H không có ai ở nhà, sau khi quan sát, S và Đ đã lén lút dùng dây thép mở cửa và đột nhập vào nhà chị H lục lọi lấy 01 chiếc máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy tab E đang để trên tấm nệm ở phòng khách nhà chị H rồi đem đến tiệm cầm đồ Đ cầm được số tiền 1.200.000đ, S và Đ chia nhau tiêu xài hết số tiền trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q kết luận: Giá trị còn lại của 01 máy tính bảng nhãn hiệu màu trắng có giá 3.680.000đ (Ba triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phan Văn S và Lê Ngọc Đ đã khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Khẳng định hành vi của bị cáo Phan Văn S và Lê Ngọc Đ phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Phan Văn S và Lê Ngọc Đ theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[2] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân các bị cáo thấy rằng:

Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo có vai trò như nhau trong vụ án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an, gây tâm lý Hng mang trong quần chúng nhân dân. Là những thanh niên có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức pháp luật, nhưng các bị cáo

không chịu khó lao động tạo ra của cải vật chất chân chính, hợp pháp để phục vụ cuộc sống của bản thân và gia đình, mà thích hưởng thụ, muốn tiêu xài cá nhân, lợi dụng sự sơ hở của người khác để phục vụ nhu cầu của bản thân. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm vụ sự về hành vi của mình gây ra.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Phan Văn S và Lê Ngọc Đ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả, nên đều được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Ngoài lần phạm tội vào ngày 15/11/2018, bị cáo S và Đ còn cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp khác trên địa bàn huyện Triệu Phong, hiện đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đề nghị truy tố theo quy định của pháp luật. Năm 2014, Bị cáo Phan Văn S bị Công an xã T xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi cùng Trương Công M trộm dây điện đồng của ông Phan Th theo Quyết định số 07/QĐ ngày 12/10/2014; ngày 10/12/2014 bị Chủ tịch UBND xã T ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 10/12/2014. Bị cáo Lê Ngọc Đ đã bị Công an xã T xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi cầm rựa rượt đuổi Phan Quang P theo Quyết định số 05/QĐ ngày 25/6/2014; ngày 10/12/2014 bị UBND xã T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 10/12/2014; nên xác định các bị cáo có nhân thân xấu, cần xử phạt nghiêm, xử phạt tù mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/4/2019 đến nay. Tiếp tục ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo để đảm bảo chấp hành án.

[4] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, S và Đ đã chuộc lại chiếc máy tính bảng Samsung Galaxy tab E giao nộp tại Cơ quan điều tra. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã trả lại tài sản trên cho chị Võ Thị H. Tại phiên tòa hôm nay, chị H không có yêu cầu gì về mặt dân sự, Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Phan Văn S và Lê Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy trình tố tụng đúng theo quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn S, tên gọi khác: K và Lê Ngọc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt:

Bị cáo Phan Văn S, tên gọi khác: K 09 (chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Lê Ngọc Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tiếp tục ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo để đảm bảo chấp hành án.

Về án phí sơ thẩm: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/6/2019).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QT;
- VKSND tỉnh QT;
- VKSND thị xã Q;
- Công an TX QT;
- Thi hành án Dân sự TXQT;
- Bị cáo S, Đ;
- Bị hại;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA TXQT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Mai Thị Thu Hà